

Bản án số: **20/2021/HS-ST**
Ngày: 28/10/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Tố Loan.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Cà Văn Danh.**

Bà **Nguyễn Thị Phương.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hương** - Thư ký Toà án nhân dân huyện ĐB, tỉnh Đ Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Thành Đạt** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐB, tỉnh Đ Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 đối với các Bị cáo:

1. Họ và tên: **Lù Thị H**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1971 tại Đ Biên; Nơi cư trú: Bản L, xã M P, huyện ĐB, tỉnh Đ Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn L (Đã chết) và Con bà: Lường Thị C, sinh năm 1940; Chồng: Lù Văn T, sinh năm 1968; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo là Đảng viên. Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số: 16a- QĐ/UBKTHU, ngày 01/7/2021.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 25/6/2021, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

2. Họ và tên: **Lù Văn Đ**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1976 tại Đ Biên; Nơi cư trú: Bản L, xã M P, huyện ĐB, tỉnh Đ Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lù Văn Đ (Đã chết) và Con bà: Lù Thị P; sinh năm 1939; Vợ: Cà Thị D, sinh năm 1977 và có 01 con sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/7/2005 Bị cáo bị TAND tỉnh

Đ Biên xét xử theo thủ tục Phúc thẩm, xử phạt Bị cáo 42 tháng tù về tội “Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”; Ngày 17/9/2009 Bị cáo bị TAND huyện ĐB, tỉnh Đ Biên xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 03/12/2014 Bị cáo chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống, Bị cáo đã được xóa án tích nhưng Bị cáo có nhân thân xấu.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 25/6/2021, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử *(có mặt tại phiên tòa)*.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lù Thị Hồng:* Bà Lê Thị Xuân - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ Biên *(có mặt tại phiên tòa)*.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lù Văn Đ:* Bà Lò Thị Xuyên - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ Biên *(có mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 25/6/2021, Lù Thị H đi bộ từ nhà tại Bản L, xã M P, huyện ĐB, tỉnh Đ Biên cầm theo 300.000 đồng đi xem nước ở ruộng. Sau khi xem xong H đi bộ về đến khu vực sân bóng thuộc Bản L, xã M P, huyện ĐB có gặp một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ). Hồng hỏi người đàn ông đó: “Anh có Heroine bán không?”. Người đàn ông trả lời: “Có, mua bao nhiêu tiền thì đưa tiền đây”. H nói “Bán cho 300.000 đồng”. Người đàn ông nói “Đưa tiền đây”. Sau đó H lấy tiền ở trong túi quần bên phải đang mặc ra 300.000 đồng mang từ nhà đi, đưa cho người đàn ông đó. Người đàn ông cầm tiền rồi đưa cho Hồng 01 gói được gói bằng nilon màu hồng, miệng gói được xoắn lại. H cầm lấy và xem bên trong có Heroine và đồng ý mua. Sau đó H cất gói Heroine đó vào trong túi quần bên phải đang mặc đi về nhà. Còn người đàn ông đi đâu làm gì thì H không biết. Khi về đến nhà thấy không có ai, H lấy gói Heroine vừa mua được ra để ở trên mặt bàn uống nước trong nhà H thì có Lù Văn Đ ở Bản L, xã M P, huyện ĐB đến cổng nhà hỏi H: “Chị có Heroine không bán cho em 150.000 đồng?” Hồng nói “Có?”. Sau đó H dùng tay cầu một ít Heroine từ gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng ra, cho vào mảnh giấy bạc màu vàng gói lại, rồi H cầm ra đưa cho Đ đang đứng ở cổng nhà. Đ cầm lấy gói Heroine được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng rồi lấy trong người ra số tiền 150.000 đồng đưa cho H. Hồng cầm lấy số tiền đó đi lên nhà, còn Đ đi về nhà Đ. Hồng lên nhà bỏ số tiền 150.000 đồng do bán Heroine mà có được xuống mặt bàn, cạnh gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng. H định sử dụng số Heroine đó thì tổ công tác Đoàn biên phòng M Phối hợp với Công an xã M P vào nhà giữ H lại để kiểm tra. Qua

kiểm tra tại mặt bàn uống nước thu giữ 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng, miệng gói được xoắn lại và số tiền 150.000 đồng. Với nội dung trên tổ công tác mời người chứng kiến đến, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Sau đó tổ công tác đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Lò Thị H, qua khám xét tổ công tác không phát hiện thu giữ gì.

Còn Lò Văn Đ đi bộ về đến khu vực Trường tiểu học số 1, xã M P, huyện ĐB thì gặp tổ công tác Đoàn biên phòng M P phối hợp với Công an xã M P đang là nhiệm vụ yêu cầu Đ đứng lại để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện và thu giữ tại tay trái của Lò Văn Đ đang cầm 01 gói Heroine được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng. Với nội dung trên tổ công tác mời người chứng kiến đến, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Sau khi hoàn tất thủ tục tổ công tác tiến hành đưa Lò Thị H, Lò Văn Đ cùng toàn bộ vật chứng về Đoàn biên phòng M P để làm rõ. Cùng ngày Đoàn biên phòng M P, huyện ĐB đã ra Quyết định khởi tố vụ án và chuyển Lò Thị H, Lò Văn Đ cùng toàn bộ hồ sơ vụ án, vật chứng đến Cơ quan CSĐT công an huyện ĐB để điều tra theo thẩm quyền.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 26/6/2021 đã xác định: Số cục bột màu trắng nghi Heroine thu giữ của Lò Thị H có khối lượng là 0,5 gam, trích 0,05 gam gửi giám định, vật chứng còn lại là 0,45 gam; Số cục bột màu trắng nghi Heroine thu giữ của Lò Văn Đ có khối lượng là 0,16 gam, trích 0,04 gam gửi giám định, vật chứng còn lại là 0,12 gam; 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành gửi giám định, gồm 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 753/GĐ- PC09 ngày 04/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị Hồng gửi giám định là ma túy loại Heroine, nằm trong danh mục chất ma túy, STT 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 754/GĐ- PC09 ngày 04/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn Đ gửi giám định là ma túy loại Heroine, nằm trong danh mục chất ma túy, STT 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 989/GĐ- PC09 ngày 23/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ Biên kết luận: Số tiền 150.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng có số mã hiệu: NN 16289242 và 01 tờ tiền mệnh giá

100.000 đồng có số mã hiệu: TH 17549213 thu giữ của Lù Thị H gửi giám định là tiền thật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định trên của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ Biên.

Tại bản cáo trạng số: 270/CT-VKSĐB ngày 06/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐB, tỉnh Đ Biên truy tố bị cáo Lù Thị H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Lù Văn Đ về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐB, tỉnh Đ Biên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lù Thị H: Từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lù Văn Đ: 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các Bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,57 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 150.000 đồng là tiền do bị cáo Lù Thị Hồng phạm tội mà có.

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho các Bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lù Thị H không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố, cho rằng Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xử Bị cáo là đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo và miễn án phí HSST cho Bị cáo do Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Người bào chữa cho bị cáo Lù Văn Đ không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố, cho rằng Viện kiểm sát truy tố,

Tòa án xét xử Bị cáo là đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo và miễn án phí HSST cho Bị cáo do Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Tại phiên tòa các Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố và không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DB. Các Bị cáo không bổ sung gì về phần bào chữa của luật sư.

Lời nói sau cùng của các Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Các Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, các Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các Bị cáo để các Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các Bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Lù Thị H, Lù Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với các Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 08 giờ 45 phút ngày 25/6/2021 tại bản L, xã M P, huyện DB, Lù Thị H có hành vi cất giấu tại nơi ở của mình 0,5 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Trước đó khoảng 08 giờ 20 phút cùng ngày, Hồng đã bán 0,16 gam Heroine cho Lù Văn Đ thu được 150.000 đồng để Đ sử dụng. Hồi 09 giờ cùng ngày khi Lù Văn Đ cầm 0,16 gam Heroine mua được của Lù Thị H về đến khu vực Bản L, xã M P, huyện DB thì bị Tổ công tác Đoàn biên phòng M P phối hợp với Công an xã M P phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng của vụ án. Lù Thị H đã bán ma túy cho Lù Văn Đ 0,16 gam Heroine, nên H phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng ma túy thu giữ của H và Đ là 0,66 gam Heroine.

Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Lù Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi nêu trên của bị cáo Lù Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.*”

Vì vậy, bản luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Các bị cáo Lù Thị H, Lù Văn Đ là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện DB, tỉnh Đ Biên truy tố bị cáo Lù Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lù Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[2] Về tính chất của vụ án: Hành vi mua ma túy sau đó bán lại cho người khác để thu được số tiền 150.000 đồng của bị cáo Lù Thị H là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng của bị cáo Lù Văn Đ là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Vì vậy, việc truy tố, xét xử và áp dụng mức hình phạt thỏa đáng đối với các Bị cáo là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe các Bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các Bị cáo:

- *Tình tiết tăng nặng:* Các bị cáo Lù Thị H, Lù Văn Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bố mẹ đẻ của Lù Thị H được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên bị cáo Lù Thị H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- *Về nhân thân:*

+ **Đối với bị cáo Lù Thị H:** Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã M P, huyện DB, tỉnh Đ Biên và được gia đình nuôi dưỡng học hết lớp 12/12 thì đi học chuyên nghiệp, từ năm 1996 đến tháng 5/2011 công tác tại UBND xã M P,

huyện ĐB, tỉnh Đ Biên, từ tháng 6/2011 công tác tại Trạm y tế xã Mường Pồn, huyện ĐB, tỉnh Đ Biên đến 30/12/2018 thì nghỉ theo chế độ 176 về nhà làm ruộng cùng gia đình. Năm 1991 kết hôn với anh Lù Văn T, sinh năm 1968, nơi cư trú: Bản L, xã M P, huyện ĐB, tỉnh Đ Biên và có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1993. Bị cáo là Đảng viên. Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số: 16a- QĐ/UBKTHU, ngày 01/7/2021. Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2018 cho đến ngày bị bắt.

Ngày 25/6/2021 bị cáo Lù Thị H bị bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Đoàn biên phòng M P, huyện ĐB đã ra Quyết định khởi tố vụ án và chuyển Lù Thị H cùng toàn bộ hồ sơ vụ án, vật chứng đến Cơ quan CSĐT công an huyện ĐB để điều tra làm rõ. Ngày 27/6/2021 Cơ quan CSĐT- Công an huyện ĐB ra Quyết định khởi tố Bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ, tạm giam đối với Bị cáo theo quy định của pháp luật.

+ Đối với bị cáo Lù Văn Đ: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã M P, huyện ĐB, tỉnh Đ Biên và được gia đình nuôi dưỡng học hết lớp 01/12 thì ở nhà cùng gia đình. Năm 2002 kết hôn với chị Cà Thị D, sinh năm 1977, nơi cư trú: Bản L, xã M P, huyện ĐB, tỉnh Đ Biên và có 01 con sinh năm 2003. Ngày 21/7/2005 Bị cáo bị TAND tỉnh Đ Biên xét xử theo thủ tục Phúc thẩm, xử phạt Bị cáo 42 tháng tù về tội “Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”; ngày 08/02/2008 Bị cáo chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống. Đến ngày 17/9/2009 Bị cáo bị TAND huyện ĐB, tỉnh Đ Biên xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 03/12/2014 Bị cáo chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống, Bị cáo đã được xóa án tích. Nhưng Bị cáo có nhân thân xấu.

Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2000 cho đến ngày bị bắt.

Ngày 25/6/2021 bị cáo Lù Văn Đ bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đoàn biên phòng M P, huyện ĐB đã ra Quyết định khởi tố vụ án và chuyển Lù Văn Đ cùng toàn bộ hồ sơ vụ án, vật chứng đến Cơ quan CSĐT công an huyện ĐB để điều tra làm rõ. Ngày 27/6/2021 Cơ quan CSĐT- Công an huyện ĐB ra Quyết định khởi tố Bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ, tạm giam đối với Bị cáo theo quy định của pháp luật.

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với các Bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

Việc đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo Lù Thị H đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo, miễn án phí cho Bị cáo vì Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. HĐXX thấy rằng việc đề nghị của người bào chữa là có cơ sở nên cần chấp nhận.

Việc đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo Lù Văn Đ đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo, miễn án phí cho Bị cáo vì Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. HĐXX thấy rằng việc đề nghị của người bào chữa là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”; do đó các Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các Bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, thu nhập từ nghề làm ruộng thấp, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với các Bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng gồm: 0,57 gam Heroine (Trong đó của bị cáo Lù Thị H là 0,45 gam; của bị cáo Lù Văn Đ là 0,12 gam) vật chứng còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 150.000 đồng do bị cáo Lù Thị H đã bán ma túy cho bị cáo Lù Văn Đ mà có, vì vậy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 40 tuổi (không biết địa chỉ) đã bán ma túy Lù Thị H ở khu vực sân bóng thuộc bản L, xã M P, huyện ĐB, tỉnh Đ Biên, do Bị cáo không biết họ tên, địa chỉ nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐB không có cơ sở để điều tra làm rõ. Vì vậy HĐXX không xem xét xử lý.

[7] Về hành vi , quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Các Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Tuy nhiên các Bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, tại phiên toà các Bị cáo xin miễn án phí HSST. Vì vậy theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, các bị cáo Lù Thị H, Lù Văn Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về kháng cáo: Các Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lù Thị H phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **03 (ba) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (25/6/2021).

* Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lù Văn Đ phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo: **01 (một) năm 09 (chín) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (25/6/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các Bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- *Tịch thu tiêu hủy:* 0,57 gam Heroine (Trong đó của bị cáo Lù Thị H là 0,45 gam; của bị cáo Lù Văn Đ là 0,12 gam) là vật chứng còn lại sau giám định.

- *Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền là:* 150.000 đồng là tiền do bị cáo Lù Thị H phạm tội mà có.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2021 giữa Công an huyện DB và Chi cục Thi hành án dân sự huyện DB, tỉnh Đ Biên.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các Bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện DB;
- HSNV Công an huyện DB;
- CQĐT Công an huyện DB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện DB;
- Công an trại tạm giam;
- TAND tỉnh Đ Biên;
- VKSND tỉnh Đ Biên;
- Sở tư pháp tỉnh DB;
- Chi cục THADS huyện DB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Trần Thị Tố Loan

